TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST
Ngày 05-5-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Vĩnh

Bà Trịnh Thị Sớm.

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2022/TLST- HNGĐ, ngày 25 tháng 01 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 273/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Vũ Văn Đ, địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị Thu H, địa chỉ: Số N, khu H, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 01 năm 2022, các bản tự khai nguyên đơn anh Vũ Văn Đ trình bày:

Anh Vũ Văn Đ và chị Lê Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 29 tháng 10 năm 2001. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận một thời

gian, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về mọi mặt, vợ chồng sống với nhau nhưng không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra cãi nhau, dẫn đến cuộc sống gia đình lúc nào cũng căng thẳng. Chị H đã 02 lần có đơn xin ly hôn với anh, nhưng vì con cái vợ chồng lại trở lại đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện, mâu thuẫn vợ chồng càng căng thẳng. Anh Đ và chị H đã bán nhà ở của vợ chồng và sống ly thân từ tháng 5 năm 2021 đến nay vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên anh Đ xin ly hôn chị H. Về con chung: Anh Vũ Văn Đ và chị Lê Thị Thu H có 02 con chung là Vũ Lê Trúc L, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2005 và Vũ Lê Ngọc A, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2007 hiện chị H đang nuôi dưỡng nên anh Đ đề nghị Tòa án giao 02 con cho chị H nuôi, anh Đ cấp dưỡng nuôi mỗi con là 2.000.000đ (hai triệu đồng). Về tài sản chung: Anh Vũ Văn Đ trình bày vợ chồng hiện không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Lê Thị Thu H trình bày: Thống nhất với anh Vũ Văn Đ về thời gian và điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh Đ không chung thủy quan hệ với người phụ nữ khác, chị H xác nhận đã 02 lần có đơn ly hôn với anh Đ sau đó chị H lại rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái. Khoảng tháng 7 năm 2021 vợ chồng mâu thuẫn đã sống ly thân, anh Đ không quan tâm đến gia đình. Anh Đ có những quan hệ với người phụ nữ khác nên có đơn xin ly hôn, chị H không đồng ý ly hôn với anh Đ. Về con chung: Chị Lê Thị Thu H trình bày vợ chồng có 02 con chung như anh Đ trình bày. Chị H đề nghị được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung của vợ chồng chị H trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn là anh Vũ Văn Đ, bị đơn chị Lê Thị Thu H đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho anh Đ và chị H được ly hôn; về con chung: Giao 02 con chung là Vũ Lê Trúc L, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2005, và Vũ Lê Ngọc A, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2007 cho chị H nuôi dưỡng, anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi con là 2.000.000/tháng kể từ tháng 05/2022 đến khi các con trưởng thành. Về tài sản chung: Anh Đ trình bày vợ

chồng không có, không đề nghị Tòa án xem xét nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Anh Đ phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Vũ Văn Đ có đơn khởi kiện xin ly hôn chị Lê Thị Thu H nên xác định đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn chị Lê Thị Thu H có nơi cư trú tại số N, khu H, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn anh Vũ Văn Đ vắng mặt tại phiên toà và có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Văn Đ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn Đ và chị Lê Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 29 tháng 10 năm 2001. Theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án anh Đ cho rằng trong cuộc sống vợ chồng anh đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ nên anh đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với chị H. Chị H không đồng ý ly hôn vì chị H vẫn còn tình cảm với anh Đ. Căn cứ vào lời khai của anh Đ, đơn xin xác nhận và biên bản xác minh về mâu thuẫn của chính quyền địa phương và tại gia đình có căn cứ xác định: Trong thời gian chung sống giữa anh Đ và chị H có xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về mọi mặt, nghi ngờ nhau không chung thủy, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, dẫn đến cuộc sống gia đình lúc nào cũng căng thẳng. Chị H vay nợ làm ăn thua lỗ dẫn đến phải bán nhà là tài sản chung của vợ chồng để trả nợ. Anh Đ và chị H sống ly thân với nhau từ tháng 05 năm 2021 đến nay vợ chồng không quan tâm đến nhau. Chị H cho rằng anh Đ có quan hệ với người phụ nữ khác nhưng không có căn cứ chứng minh. Xét mâu thuẫn của anh Đ và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Đ xin ly hôn chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh Đ và chị H có 02 con chung là Vũ Lê Trúc L, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2005 và Vũ Lê Ngọc A, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2007.

Hiện chị H đang nuôi dưỡng. Anh Đ đề nghị Tòa án giao cả 02 con cho chị H nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi mỗi con là 2.000.000đ/tháng. Các con đều trên 07 tuổi có ý kiến được ở với mẹ. Do vậy giao 02 con cho chị H nuôi dưỡng, anh Đ cấp dưỡng nuôi mỗi con là 2.000.000đ/tháng là phù hợp Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Anh Đ và chị H đều trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Đ là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Anh Đ và chị H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn Đ được ly hôn chị Lê Thị Thu H.

2. Về con chung: Giao con Vũ Lê Trúc L, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2005 và Vũ Lê Ngọc A, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2007 cho chị Lê Thị Thu H nuôi dưỡng. Anh Vũ Văn Đ cấp dưỡng nuôi mỗi con là 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 5 năm 2022 đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chưa thanh toán theo mức lãi

suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Anh Vũ Văn Đ phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Vũ Văn Đ đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001151 ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Anh Vũ Văn Đ còn phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Lê Thị Hằng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDTP.Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn A;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hải